

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 23/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thanh S, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ B, ấp B, xã Nh B, huyện Ch Th, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Số 18A đường Ph Đ Gi, khu phố T B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đoàn Tử Ngh, sinh năm 1952 và bà Võ Thị A, sinh năm 1954; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1987; có vợ tên là Lê Thị L, sinh năm 1996, có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 323/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2014, chưa đóng án phí; Nhân thân: Ngày 24/02/2017, bị Công an phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, theo Quyết định số 159/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 24/02/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Bá Ch, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn X H, xã M H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số 846A/5, khu phố B Th 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học

vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Bá Qu, sinh năm 1950 và bà Mai Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 07 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ tên là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn); tiền sự: Ngày 07/11/2016 bị Công an thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 688/QĐ-XPHC, chưa đóng tiền phạt; tiền án: Ngày 23/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2019, đóng án phí ngày 19/7/2019; Nhân thân:

- Ngày 24/02/2017, bị Công an phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, theo Quyết định số 157/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 24/02/2017.

- Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá Chín và Đoàn Thanh Sang: Ông Phan Thúc Đ và Trần Văn Nh – Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng Luật Quốc tế Bình Dương – Chi nhánh Bình Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1988; thường trú: Xóm B, xã N Ngh, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 295/10B khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đinh Trung T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 32 Th L, phường Ph L A, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Đức N, sinh năm 1978; thường trú: Số M khu phố T B, phường T B, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1A Ng Th M Kh, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Phan Văn V, sinh năm 1986; thường trú: Xã H S, huyện Qu L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số N, đường L Th K, khu phố Th L 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; thường trú: Xóm B, xã Ngh Đ, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 204/2 khu phố 1B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998; thường trú: Ấp Ng V M, xã Ng T, huyện M T, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị Thủy D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, Đoàn Thanh S đem điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen bị bể màn hình đến tiệm sửa chữa điện thoại của Nguyễn Văn Gi, địa chỉ số 295/10B, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để thay màn hình. Anh Gi nhận thay và hẹn S quay lại lấy sau. Trong lúc sửa điện thoại cho S, anh Gi phát hiện trong điện thoại của Sang có đoạn video nhạy cảm giữa S và bạn gái của S nên gửi đoạn video này về điện thoại của mình để xem. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đến lấy điện thoại và được vợ của anh Gi giao trả lại điện thoại cho Sang. Ngày 05/10/2020, S kiểm tra lịch sử chia sẻ trong điện thoại thì phát hiện việc anh Gi lưu giữ đoạn video nhạy cảm của mình. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, S rủ Trần Bá Ch đi đến tiệm của anh Gi, tại đây S và Ch yêu cầu anh Gi đi ra ngoài để nói chuyện làm rõ mục đích về việc anh Gi lưu giữ đoạn video nhạy cảm của S. Lúc này, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen (không rõ biển số) chở anh Gi, Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu cam, biển số 83P3 – 689.30 đi một mình, tất cả đến quán cà phê “S K” trên đường Ng D thuộc khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây anh Gi thừa nhận có gửi đoạn video nhạy cảm của S về điện thoại của mình để xem thì Ch dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, đồng thời dùng lời lẽ đe dọa anh Gi, còn S thì dùng tay tát 01 cái vào mặt anh Gi, đồng thời Ch lấy điện thoại ra gọi cho bạn là tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến hỗ trợ. Thấy có xảy ra xô xát nên chủ quán cà phê “S K” là anh Nguyễn Văn B yêu cầu cả nhóm đi chỗ khác thì S, Ch và tên M tiếp tục yêu cầu anh Gi đi đến quán cà phê “Đ” trên đường Lê Hồng Ph thuộc khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, S, Ch và tên M yêu cầu anh G đưa 60.000.000 đồng nếu không thì sẽ không để anh Gi yên ổn làm ăn và dọa sẽ báo Công an bắt anh Gi, do lo sợ nên anh Gi buộc phải đồng ý. Trong tài khoản của anh Gi chỉ có 36.000.000 đồng nên anh Gi điện thoại cho anh trai Nguyễn Văn L nhờ anh L chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của anh Gi. Lúc này Ch đọc số tài khoản 5590206366914 của Nguyễn Thị Nh (bạn gái của Ch) cho anh Gi để buộc anh Gi chuyển số tiền 60.000.000 đồng. Chiếm đoạt được tiền của anh Gi, Ch và S đã chia nhau mỗi người 30.000.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Gi đã nhờ Lê Quang H (quen biết qua mạng xã hội) hẹn gặp nhóm của S xin lại tiền bị chiếm đoạt thì H đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 06/10/2020, Gi đến quán cà phê “Th H 3” trên đường Ng D thuộc khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp H và 01 người bạn của H, khoảng 10 phút thì S và Ch đi đến. Tại đây S và Ch dùng tay đánh anh Gi, S chửi anh Gi và đập vỡ 01 cái ly thủy tinh rồi cả hai bỏ ra về. Lúc này H lên tiếng đe dọa

anh Gi “nếu là tao thì tao sẽ đánh nặng hơn, muốn sự việc được bỏ qua thì phải đưa tiền”. Do sợ bị đánh tiếp nên anh Gi miễn cưỡng cùng với H và bạn của H đến tiệm cầm đồ “B A 5”, địa chỉ số 5 đường L Th K, phường D A, thành phố D A, cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 37M1 – 849.42 của anh Gi được số tiền 26.00.000 đồng đưa cho H sau đó anh Gi đi bộ về nhà.

Ngày 26/12/2020 anh Nguyễn Văn Gi làm đơn tố cáo Đoàn Thanh S và đồng phạm về hành vi chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Đến tháng 03/2021 khi biết anh Gi đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an thì Ch, S và H hẹn gặp anh Gi tại quán cà phê trên đường số C, trung tâm hành Chính thành phố D A để trả lại số tiền đã chiếm đoạt thì anh Gi đồng ý. Anh Gi nhờ anh Vũ Đức N, làm người đại diện đi cùng đến gặp nhóm S, Ch và H để nói chuyện. Sau đó, nhóm S, Ch và H trả lại cho anh Gi số tiền 40.000.000 đồng (trong đó Ch góp 15.000.000 đồng, S góp 15.000.000 đồng, H góp 10.000.000 đồng) và đưa cho anh Gi tờ đơn xin rút đơn tố cáo để anh Gi ký tên rồi tất cả ra về.

Ngày 01/07/2021, Trần Bá Ch đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó bị khởi tố, tạm giam về tội Cường đoạt tài sản để điều tra cho đến nay.

Đến ngày 14/09/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đoàn Thanh S về tội Cường đoạt tài sản để điều tra cho đến nay.

Ngày 22/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Quang H về tội Cường đoạt tài sản. Tuy nhiên bị can H đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 26 háng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Thanh S, Trần Bá Ch về tội “Cường đoạt tài sản” theo điểm d khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Thanh S, Trần Bá Ch về tội “Cường đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù và Trần Bá Ch từ 03 năm 04 tháng đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Bá Ch và Đoàn Thanh S đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Gi tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thanh S và Trần Bá Ch*: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo

tác động gia đình bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; trong vụ án có một phần lỗi của bị, các bị cáo Đoàn Thanh S có mẹ là bà Võ Thị A được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Trần Bá Ch có mẹ là bà Mai Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử để quyết định mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đồng ý với những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đưa ra đối với các bị cáo, còn mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và những chứng cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 05/10/2020 tại quán cà phê “S K” trên đường Ng D thuộc khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Bá Ch và Đoàn Thanh S, có lời nói đe dọa, không cho làm ăn yên ổn, ép buộc bị hại Nguyễn Văn Gi phải đưa cho Ch và S số tiền 60.000.000đồng để bỏ qua việc anh Gi có chia sẻ đoạn video nhạy cảm giữ S và bạn gái của S.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của các bị hại để chiếm đoạt tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Đoàn

Thanh S, Trần Bá Ch về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Các bị cáo là những cùng tham gia đe dọa để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được tại quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có phần lỗi và có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Đoàn Thanh S có mẹ là bà Võ Thị A được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Trần Bá Ch có mẹ là bà Mai Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện các bị cáo có tiền án tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Bá Ch và Đoàn Thanh S đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Gi tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với tên M cùng tham gia thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau và đối với Lê Quang H, hiện đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[13] Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và như đề nghị mức hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh S, Trần Bá Ch phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Bá Ch 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thanh S và Trần Bá Ch phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA